

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/04/2018

V/v tranh chấp:

“Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.***

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Mạc Thị Hồng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hà

2. Bà Vũ Thị Luyến

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà:*** Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019, về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Tạ Thị Q, sinh năm 1991 (có mặt)

HKTT: xóm H, thôn T, xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Địa chỉ hiện nay: xóm H, xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Bị đơn: anh Hoàng Văn S, sinh năm 1984 (vắng mặt)

HKTT: xóm H, thôn T, xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Tạ Thị Q trình bày: chị và anh Hoàng Văn S kết hôn năm 2009, có ĐKKH kết hôn tại UBND xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng ở riêng ngay, nhà đất do bố mẹ anh S có từ trước, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S chơi bời cờ bạc, hay đi về khuya, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị có khuyên bảo anh S nhiều lần, nói cho bố mẹ anh S biết để cùng khuyên bảo nhưng anh S không sửa đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, thường xuyên xảy ra cãi cọ, thậm chí xô sát.

Chị bỏ về bố mẹ từ tháng 5/2017, anh S có đến đón nhưng chị không về do chị xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Nay chị đề nghị được giải quyết ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Duy K, sinh ngày 29/11/2009; Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 23/8/2012; Hoàng Thị Khánh N, sinh ngày 6/10/2014.

Chị đề nghị được nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Thị Thu H, Hoàng Thị Khánh N, đồng ý để anh S nuôi dưỡng con chung Hoàng Duy K, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có tài sản chung.

Nợ chung: không có

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn S trình bày: anh và chị Tạ Thị Q kết hôn năm 2009, có ĐKKH tại UBND xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn một thời gian ngắn vợ chồng được bố mẹ cho ở giêng, chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng cũng không có nguyên nhân gì lớn, không xảy ra cãi cọ xô sát, song không hiểu vì lý do gì chị Q lại bỏ về gia đình bố mẹ đẻ. Từ khi chị Q bỏ đi anh đến gia đình chị Q đón nhiều lần nhưng chị Q không về, do vậy vợ chồng ly thân cho đến nay.

Chị Q cho rằng anh chơi cờ bạc là không đúng, anh có chơi trò chơi “cua cá”, có cược tiền nhưng anh không mất nhiều tiền.

Sau khi chị Q bỏ đi, do chán nản nên anh đã bỏ đi làm ăn ở Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Q làm đơn ly hôn anh đồng ý ly hôn, xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Hoàng Duy K, sinh ngày 29/11/2009; Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 23/8/2012; Hoàng Thị Khánh N, sinh ngày 6/10/2014. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có.

Công nợ chung, các khoản cho vay chung: không có

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu ý kiến:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử vụ án, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 28, 35, 39 BLTTDS về thẩm quyền thụ lý; Điều 68 về xác định tư cách tham gia tố tụng; Điều 96, 97 BLTTDS về xác minh, thu thập, giao nhận chứng cứ; Điều 195 BLTTDS về việc thụ lý, giao nhận Thông báo thụ lý vụ án cho đương sự; Điều 203 BLTTDS về thời hạn chuẩn bị xét xử; Điều 205, 208, 209, 210, 211 BLTTDS về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của BLTTDS.

*Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về Luật áp dụng: Áp dụng điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 266 BLTTDS; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016.

Đề nghị:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tạ Thị Q. Chị Q được ly hôn anh S.

- Về con chung: giao con chung Hoàng Duy K, sinh ngày 29/11/2009 cho anh S nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 23/8/2012 và Hoàng Thị Khánh N, sinh ngày 6/10/2014 cho chị Q nuôi dưỡng; chị Q, anh S đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh chị.

- Về tài sản chung: không có tài sản chung.

- Khoản nợ chung, cho vay chung: đều không có.

- Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Tạ Thị Q và anh Hoàng Văn S đều có hộ khẩu thường trú tại xóm H, thôn T, xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Chị Q có đơn ly hôn, căn cứ điều 28, điều 35, điều 39 BLTTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh chị là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung: Chị Tạ Thị Q và anh Hoàng Văn S kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn, do vậy được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.1]. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị Q cho rằng anh S ham mê cờ bạc, chơi bời, không quan tâm đến gia đình, anh S cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng chị Q lại bỏ về bố mẹ đẻ ở. Anh chị cùng xác định vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự căng thẳng và kéo dài, không còn cơ hội đoàn tụ. Quá trình hòa giải anh chị thỏa thuận ly hôn, do vậy cần thiết cho anh chị được ly hôn.

[2.2]. *Về con chung*: Anh chị có 03 con chung là Hoàng Duy K, sinh ngày 29/11/2009; Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 23/8/2012 và Hoàng Thị Khánh N, sinh ngày 6/10/2014. Hiện tại cả 03 con chung đều đang do bố mẹ anh Sơn trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh S yêu cầu được nuôi dưỡng cả 3 con chung, nhưng trong thời gian vợ chồng ly thân và tại thời điểm giải quyết ly hôn anh bỏ đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Hiện tại chị Q làm công nhân, có thu nhập ổn định, có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy con chung Hoàng Duy K, sinh ngày 29/11/2009 đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng ở với anh S, hai con chung Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 23/8/2012 và Hoàng Thị Khánh N, sinh ngày 6/10/2014 đều còn nhỏ cần thiết giao cho chị Q nuôi dưỡng. Chị Q, anh S đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh chị.

[2.4]. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung, cho vay chung*: anh chị xác định đều không có.

[3]. *Về án phí*: Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Tạ Thị Q đối với anh Hoàng Văn S.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị Q được ly hôn anh Hoàng Văn S.

- *Về con chung*:

+ Giao 02 con chung là Hoàng Thị Thu H, sinh ngày 23/8/2012 và Hoàng Thị Khánh N, sinh ngày 6/10/2014 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng;

+ Giao con chung Hoàng Duy K, sinh ngày 29/11/2009 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q, anh S do không có yêu cầu.

Chị Q, anh S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: đều không có

4. Về án phí: Chị Tạ Thị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009874 ngày 17/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Q, vắng mặt anh S tại phiên tòa. Báo cho biết chị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã T;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Thị Hồng

Mạc Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng